



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại
The Agreement on Technical Barriers to Trade



Số: 6

2024

Kính gửi: Quý bạn đọc

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

Ban biên tập

TRONG SỐ NÀY

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Xây dựng và hoàn thiện chính sách thúc đẩy phát triển bền vững

Yêu cầu đối với chuyên gia năng suất cao cấp theo TCVN 13751:2023

II. TIN TỨC - SỰ KIỆN

Giới thiệu Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025

Nâng cao công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch

Thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên

Tiêu chuẩn về chất lượng nước dùng trong quá trình xử lý thiết bị y tế

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ
ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: tbt dienbien@tbtvn.org

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIÊN CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thế giới đang phải đối mặt với các thách thức lớn về suy giảm, cạn kiệt tài nguyên, thiếu hụt năng lượng, ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính gia tăng. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng cuộc sống con người và quan trọng hơn nữa là ảnh hưởng đến trái đất, môi trường sống tự nhiên của mọi sinh vật trên trái đất. Trong bối cảnh đó, cộng đồng thế giới và mỗi quốc gia đã dồn sự quan tâm đến việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế theo hướng xanh, bền vững.

Chương trình nghị sự 2030 với 17 mục tiêu phát triển bền vững là một trong các trụ cột quan trọng để các quốc gia cụ thể hóa các chính sách, mô hình, hành động trên con đường phát triển của mình. Trong đó, việc xây dựng hoàn thiện và thực thi các chính sách thúc đẩy sản xuất tiêu dùng bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng, phát triển nguyên nhiên liệu tái tạo, tái chế có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm phát thải, cải thiện chất lượng sống người dân, hướng đến nền kinh tế xanh, tuần hoàn. Giảm phát thải, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đã và đang là xu thế chủ đạo và diễn ra mạnh mẽ trên thế giới.

Đến nay, ngày càng nhiều sáng kiến thúc đẩy mô hình bền vững theo cách tiếp cận vòng đời sản phẩm như Sản xuất và Tiêu dùng bền vững (SXVTDBV), Kinh tế tuần hoàn (KTTH) được coi trọng và ưu tiên áp dụng trong thực tiễn. Cùng với đó, các sáng kiến về Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả (SDNLTK&HQ), phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và Giảm phát thải khí nhà kính đang được đẩy mạnh góp phần thực hiện các mục tiêu, cam kết về PTBV và Biến đổi khí hậu (BĐKH) của các quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Đối tác tin cậy bền vững

Chia sẻ tại Diễn đàn hợp tác Việt Nam - EU 2024, bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương cho biết: Bên cạnh những quyết tâm chính trị và việc quốc gia tự nỗ lực, Việt Nam lựa chọn đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đặc biệt là các nước, các khu vực có nguồn lực và kinh nghiệm vượt trội. Trong đó, EU là một trong các khu vực đi đầu trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi xanh và giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn. Trên cơ sở mối quan hệ hợp tác mật thiết, tích cực, lâu dài với Việt Nam, EU đã trở thành một trong những

đối tác lớn và tin cậy về phát triển bền vững của Việt Nam, đặc biệt về chuyển đổi năng lượng bền vững, chuyển đổi xanh.

“Một trong những hỗ trợ lớn nhất của EU đối với ngành Công Thương hiện nay chính là chương trình Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - Liên minh châu Âu. Hiệp định tài chính của Chương trình được ký ngày 31 tháng 12 năm 2021, với 02 hợp phần (1) Hỗ trợ các dự án cấp điện nông thôn tại Việt Nam và (2) hỗ trợ Chương trình quốc gia SDNLTK&HQ giai đoạn 2019 - 2030 (Chương trình VNEEP3) của Việt Nam.

Ngoài hợp tác trên, các nước thành viên của EU cũng có những hoạt động hợp tác khác trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững như Cơ chế chuyển đổi năng lượng công bằng cũng như nhiều hoạt động song phương khác. Đây là những hoạt động hợp tác rất có ý nghĩa mà Bộ Công thương mong muốn sẽ được thực hiện một cách có hiệu quả nhất trong thời gian tới”, bà Lâm Giang cho biết thêm.

Xây dựng và hoàn thiện chính sách

Tại Việt Nam, hệ thống chính sách về thúc đẩy Phát triển bền vững đã cơ bản được hình thành, thể hiện rõ nét trong các văn bản của Đảng, Chính phủ và Nhà nước, cụ thể như: Nghị quyết số 136/NQ-TW ngày 25/9/2020 về Phát triển bền vững; Quyết định 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV; Luật Bảo vệ môi trường 2020; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và các chiến lược, chính sách, quy định về năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

Tại các văn bản này, các nhiệm vụ giải pháp triển khai thực hiện đã được xác định, trong đó chú trọng ưu tiên xây dựng hoàn thiện chính sách pháp luật theo hướng bền vững, (i) thúc đẩy áp dụng các mô hình bền vững, phát triển thị trường sản phẩm nguyên vật liệu xanh, tái tạo tái chế và tăng cường liên kết hợp tác phát triển bền vững. Đồng thời, vai trò trách nhiệm của các Bộ ngành (trong đó có Bộ Công Thương) đã được quy định.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Bộ Công Thương đã chú trọng phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế trong việc các nhiệm vụ, hoạt động được ưu tiên triển khai bao gồm: Xây dựng, hoàn thiện các chính sách pháp luật về SDNLTK&HQ, NLTT,

GIỚI THIỆU CHUNG

ứng phó BĐKH và tăng trưởng xanh, cụ thể như Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch hành động ứng phó Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050; Đẩy mạnh xanh hóa, áp dụng mô hình bền vững về SXTDBV, KTTH trong các lĩnh vực ngành có tiềm năng. Các mô hình bền vững được chú trọng không chỉ tập trung áp dụng trong sản xuất, đang mở rộng dần sang lĩnh vực thương mại, tiêu dùng tiếp cận theo vòng đời sản phẩm.

Các nhiệm vụ, hoạt động thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành Công Thương mặc dù đã được quan tâm và chú trọng triển khai song đến nay vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Điều này bắt nguồn từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan như: tác động kéo dài của đại dịch Covid; sự biến động kinh tế khu vực và toàn cầu; phạm vi các lĩnh vực mới về PTBV như BĐKH, KTTH khá rộng và phức tạp gây khó khăn cho việc tiếp cận và triển khai thực tiễn.

Ngoài ra, các chính sách về PTBV, đặc biệt trong lĩnh vực BĐKH và KTTH chưa đầy đủ, bao hàm thiếu các quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan; Khó khăn cũng đến từ một số nguyên nhân như: việc tiếp cận thông tin chính sách quy định quốc tế về PTBV, trao đổi kinh nghiệm học hỏi về đổi mới áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững; khả năng thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính xanh; đổi mới ứng dụng công nghệ; hợp tác phát triển và liên kết bền vững theo chuỗi còn hạn chế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo hướng bền vững

Trên cơ sở nhận diện các cơ hội thách thức PTBV ngành Công Thương và thực tiễn nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập kinh doanh thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, tới đây Bộ Công Thương chú trọng ưu tiên các hoạt động, nhiệm vụ nhằm thúc đẩy sản xuất bền vững và giảm phát thải như nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các Quy định, Tiêu chuẩn xanh như các tiêu chuẩn về Kinh tế tuần hoàn, thiết kế sinh thái, bộ tiêu chuẩn về EGS (môi trường quản trị và xã hội); tiêu chuẩn về nguyên vật liệu, sản phẩm tái chế; các chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp xanh (năng lượng tái tạo, tái chế chất thải...), các chính sách giảm thiểu phát thải, phát triển thị trường carbon...

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng thí điểm và nhân rộng các mô hình Sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên; ưu tiên áp dụng các mô hình tái chế chất thải, mô hình thiết kế sản phẩm bền vững, mô hình cộng sinh công nghiệp, cụm

công nghiệp sinh thái, phát triển chuỗi bền vững, tuần hoàn; Thúc đẩy các hoạt động chứng nhận doanh nghiệp bền vững và dán nhãn sinh thái; cũng như xúc tiến thương mại, xuất khẩu bền vững đối với sản phẩm xanh; Tăng cường liên kết sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Cũng trong thời gian tới, nhằm thúc đẩy phát triển bền vững ngành Công Thương, đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo hướng bền vững giữa EU và Việt Nam, Bộ Công Thương kiến nghị đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với EU cũng như đề nghị các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hoạt động sau:

Thứ nhất, hợp tác trong lĩnh vực tài chính xanh thông qua nâng cao năng lực cho các cơ quan, các tổ chức tài chính; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận tài chính xanh

Thứ hai, hỗ trợ kỹ thuật trong việc áp dụng các bộ công cụ PTBV nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới chiến lược kinh doanh theo hướng bền vững, triển khai thực hành bộ tiêu chuẩn EGS, áp dụng các mô hình bền vững trong các lĩnh vực tiềm năng (dệt may, da giày, điện tử, đồ uống, thực phẩm, bao bì, nhựa, hóa chất,...)

Thứ ba, hợp tác liên kết nhằm thúc đẩy xúc tiến thương mại, đầu tư giữa EU và Việt Nam đối với các công nghệ, nguyên vật liệu, sản phẩm xanh; thúc đẩy chuỗi bền vững tuần hoàn thông qua hỗ trợ kết nối, liên kết giữa các nhà cung ứng, các doanh nghiệp, các nhà hàng, khách hàng và các bên liên quan trong chuỗi

Thứ tư, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm: Trao đổi, chuyên gia giải pháp, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng và thực thi quy định pháp luật về SDNLTKHQ, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về SDNLTKHQ trong công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, quản lý và kiểm toán năng lượng; Chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng quy định và thực thi, kiểm tra tuân thủ về nhân năng lượng đối với các sản phẩm công nghiệp trên thị trường;

Thứ năm, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu trong khuôn khổ ngành Công Thương thông qua việc trao đổi, chuyên gia giải pháp, công nghệ thu hồi-sử dụng-lưu trữ carbon; Chia sẻ kinh nghiệm về tính toán dấu vết carbon, thị trường carbon và các vấn đề liên quan; Chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ về kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính;

Thứ sáu, hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực từ quản lý nhà nước, các nhà hoạch định chính sách đến cấp kỹ thuật, doanh nghiệp,... về các chính sách, quy định, tiêu chuẩn quốc tế về TKNL, ứng phó BĐKH và PTBV và các mô hình bền vững, ưu tiên trong các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, SXTDBV, KTTT, ứng phó BĐKH và tăng trưởng xanh, kiểm toán và quản lý năng lượng, tín dụng carbon, kiểm kê phát thải khí nhà kính ngành năng lượng và công nghiệp.

Nguồn: moit.gov.vn

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA NĂNG SUẤT CAO CẤP THEO TCVN 13751:2023

- Theo TCVN 13751:2023, chuyên gia năng suất được phân loại theo 3 cấp gồm: Chuyên gia năng suất, Chuyên gia năng suất trưởng và Chuyên gia năng suất cao cấp. Trong đó, đối với chuyên gia năng suất cao cấp phải đáp ứng yêu cầu về năng lực và tuân thủ các quy tắc nghề nghiệp nhất định.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra quyết định công bố TCVN 13751:2023 về Yêu cầu đối với chuyên gia năng suất. Tiêu chuẩn này đưa ra yêu cầu chung đối với chuyên gia năng suất để đáp ứng các yêu cầu về năng lực và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Theo TCVN 13751:2023, chuyên gia năng suất được phân loại theo 3 cấp gồm: Chuyên gia năng suất, Chuyên gia năng suất trưởng và Chuyên gia năng suất cao cấp. Trong đó, đối với chuyên gia năng suất cao cấp phải đáp ứng yêu cầu về năng lực và tuân thủ các quy tắc nghề nghiệp như sau:

Tiêu chí Trình độ chuyên môn: Chuyên gia năng suất cao cấp phải là chuyên gia năng suất trưởng tại thời điểm đăng ký chứng nhận.

Tiêu chí Kinh nghiệm làm việc: Chuyên gia năng suất phải có ít nhất 14 năm kinh nghiệm làm việc liên tục với vai trò là chuyên gia năng suất; Ít nhất 125 ngày công thực hiện các công việc gồm có: tư vấn, đào tạo, nghiên cứu và thúc đẩy trong vòng 12 tháng (bao gồm công việc hướng dẫn, thu thập dữ liệu, phân tích, đưa ra các khuyến nghị, viết báo cáo, thiết kế đào tạo, và đào tạo về các hệ thống quản lý, giải pháp năng suất, xây dựng các chương trình, kế hoạch năng suất, các giải pháp nâng cao năng suất cấp quốc gia, địa phương, ngành) với vai trò lãnh đạo; Đồng thời phải thực hiện ít nhất 05 nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, tổ chức quốc tế được thực hiện ở nước ngoài hoặc trong nước thuộc các lĩnh vực (tư vấn, đào tạo, nghiên cứu và thúc đẩy).

Tiêu chí Xác nhận của khách hàng: Chuyên gia năng suất cao cấp phải có ít nhất 05 nhận xét của khách hàng hoặc cơ quan quản lý đề tài, nhiệm vụ, dự án năng suất, chất lượng đã thực hiện thành công hoặc có kết quả mang lại lợi ích tích cực trong vòng 24 tháng gần nhất. Lưu ý rằng, nhận xét của khách hàng có thể là email, giấy khen, thư cảm ơn hoặc các tài liệu minh chứng khác; Mốc thời gian được tính từ thời điểm ứng viên chuyên gia năng suất nộp hồ sơ cho đơn vị chứng nhận.

Tiêu chí Kỹ năng triển khai công việc: Theo từng hoạt động chuyên môn, chuyên gia năng suất phải có các kỹ năng triển khai công việc sau: Tư vấn - chủ trì thực hiện tất cả các bước trong việc lập kế hoạch, thực hiện và duy trì các giai đoạn trong mô hình khung cải tiến năng suất và tư vấn hỗ trợ để cải tiến năng suất; Đào tạo - thiết kế và điều chỉnh các khóa học để đáp ứng yêu cầu khách hàng, và thực hiện tất cả các bước để quản lý và thực hiện đánh giá quá trình thực hiện đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất;

Nghiên cứu - thực hiện các bước để làm rõ vấn đề, sàng lọc thông tin, lập kế hoạch, thu thập và phân tích dữ liệu, đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp, công cụ hay phương án mới, thực hiện triển khai thử nghiệm, báo cáo kết quả và chia sẻ các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng; Thúc đẩy - Có kỹ năng xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án nâng cao năng suất, chất lượng; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tuyên truyền, phổ biến các hoạt động năng suất, chất lượng, thúc đẩy phong trào năng suất, chất lượng.

Tiêu chí kỹ năng cá nhân: Các chuyên gia năng suất phải thành thạo các kỹ năng cá nhân gồm: Quan hệ khách hàng - áp dụng các kỹ năng tạo dựng niềm tin và tạo ra cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất; Quản lý các bên liên quan - làm việc hiệu quả với các bên liên quan để thực hiện các bước trong mô hình khung cải tiến năng suất và đạt được các kết quả mong muốn của nhiệm vụ; Giao tiếp - trao đổi thông tin một cách hiệu quả với khách hàng; Quản lý nhóm - xây dựng và lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả cao để đạt được các mục tiêu của nhiệm vụ.

Ngoài ra, chuyên gia năng suất trưởng phải đáp ứng tiêu chí về quy tắc nghề nghiệp, cụ thể phải tuân thủ quy tắc liên quan tới khách hàng, cộng đồng và thể hiện tính chuyên nghiệp trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Nguồn: Thanh Tùng/vietq.vn

GIỚI THIỆU ĐỀ ÁN HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025

Ngày 18 tháng 5 năm 2016 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg; Đề án có có mục tiêu tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Thiết lập được Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp được gọi vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng. Đến năm 2025, hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

Theo đó Đề án có các nhóm đối tượng được hỗ trợ: Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí: Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam; Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Các hoạt động của đề án gồm: Xây dựng Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Xây dựng khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các Bộ, ngành, địa phương có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp công

nghệ quốc gia với quy mô quốc tế; tiếp tục triển khai đề án Thương mại hóa công nghệ với quy mô dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2020; phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm của Việt Nam với khu vực và thế giới...

Ngày 9 tháng 02 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 188/QĐ-TTg Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; trong có một số nội dung đáng chú ý như: Xây dựng hệ thống Trung tâm đổi mới sáng tạo hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo vận hành thành công các Trung tâm với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh so với khu vực và quốc tế; phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại 03 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh và các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có tiềm năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý Đề án; xây dựng, nâng cấp và vận hành Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, các nền tảng kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia thuộc Bộ tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, hướng dẫn hình thành và phát triển trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại bộ, ngành, địa phương, tổ chức có tiềm năng phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; thành lập Ban điều hành Mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.”.

Về hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ hàng năm để tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia, Đề án nêu rõ: các Bộ, ngành địa phương, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hỗ trợ kinh phí cho việc thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị, truyền thông cho các sự kiện, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị, cơ sở.

TBT-ĐB

NÂNG CAO CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRONG NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

- Ngày 27/11, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đã có buổi làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về xây dựng kế hoạch hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2025.

Tham dự buổi làm việc, về phía Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) Quốc gia có TS. Hà Minh Hiệp - Quyền Chủ tịch Ủy ban, ông Trần Đức Thắng - Trưởng Ban Ban Kế hoạch - Tài chính cùng đại diện là lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

Về phía Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có bà Đinh Nguyễn Phương Thảo - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường cùng đại diện các đơn vị, cá nhân thuộc Vụ.

Tại buổi làm việc, bà Đinh Nguyễn Phương Thảo - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Bộ VH TT & DL đã trình bày sơ bộ về kết quả thực hiện kế hoạch tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2023, ước thực hiện năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025.

Theo đó, trong năm 2023, Bộ VH TT & DL đã trình công bố 22 TCVN thuộc lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao (Phụ lục 1); Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ VH TT & DL đề nghị được điều chỉnh, lùi thời gian công bố 13 TCVN sang năm 2024. Ngày 06/5/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 771/QĐ-BKHCN về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2024.

Ước tính thực hiện năm 2024, đối với các nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2023 và nhiệm vụ gia hạn cuối năm 2024: Trình công bố 04 TCVN thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao (Phụ lục 2); Theo dõi tiến độ thực hiện triển khai đối với 06 dự án xây dựng QCVN/06 QCVN thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao; 19 dự án xây dựng TCVN/32 TCVN thuộc các lĩnh vực Văn hóa (Thư viện; Di sản văn hóa; Âm nhạc), Thể dục thể thao, Du lịch, trong đó 04 dự án xây dựng TCVN/05 TCVN thuộc các lĩnh vực Thư viện, Di sản văn hóa và Du lịch đang tiến hành chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định đề trình công bố;

01 dự án xây dựng TCVN/ 01 TCVN thuộc lĩnh vực Di sản văn hóa bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2023 và dự kiến hoàn thiện hồ sơ đề nghị tổ chức Hội đồng thẩm định trong năm 2024 (Quyết định số 3685/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022) (Phụ lục 3).

Đối với nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2024: Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo theo đúng tiến độ đã quy định gồm 06 dự án xây dựng TCVN/ 06 TCVN thuộc các lĩnh vực Di sản văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quyết định số 4098/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2023).

Nhìn chung, việc đề xuất xây dựng TCVN chấp nhận hệ thống tiêu chuẩn quốc tế (ISO), tham khảo hệ thống tiêu chuẩn khu vực (BS EN) tương ứng; tham khảo các công trình nghiên cứu khoa học, các giáo trình giảng dạy đối với những đối tượng áp dụng phương thức xây dựng mới.

Ngoài ra, việc xác định đối tượng tiêu chuẩn hóa được tiến hành nghiêm túc thông qua hình thức lấy ý kiến các chuyên gia nhằm xét chọn dự án xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia theo nhóm lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ VH TT & DL, trước khi gửi đăng ký kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia theo thông báo của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Trong quá trình thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, các đơn vị thuộc Bộ VH TT & DL gặp vướng mắc giữa việc áp dụng nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật với nội dung và tại Thông tư số 13/2022/TTBKHCN ngày 15/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001, tính đến hết năm 2022, 09/12 cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc chuyển áp dụng HTQLCL theo phiên bản TCVN ISO 9001:2015, 03/12 đơn vị gồm Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao, Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam chưa thực hiện việc áp dụng HTQLCL theo phiên bản TCVN ISO 9001:2015 do cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ đang có sự thay đổi, điều chỉnh, sắp xếp lại.

Về hoạt động đánh giá phù hợp, công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường, đối với lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, trước năm 2016, Cục Nghệ thuật biểu diễn có cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Tuy nhiên, từ năm 2016, Nghị định số 15/2016/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 79/2012/NĐ-CP

ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu ban hành ngày 15/3/2016. Theo đó, nhân kiểm soát do tổ chức sản xuất, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình in và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với lĩnh vực điện ảnh, phim phát hành phải được cấp giấy phép phổ biến phim của cơ quan có thẩm quyền về điện ảnh; băng đĩa, đĩa phim phải được dán nhãn kiểm soát của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Số lượng nhãn kiểm soát phát hành năm 2018 là 10.000 nhãn kiểm soát thương mại, 40 nhãn kiểm soát phi thương mại. Thực tế từ năm 2019 đến nay, do sự phát triển của khoa học công nghệ, băng và đĩa không còn là vật liệu chủ yếu chứa đựng nội dung như trước, Cục Điện ảnh không nhận được đề nghị cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa phim.

Trong năm 2023, Bộ VH TT&DL triển khai 60 đoàn thanh tra chuyên ngành đối với 21 cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch và trên 300 tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Trong công tác quản lý nhà nước về đo lường, Bộ VH TT&DL đã trao đổi với Vụ Đo lường (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia) về việc triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện các quy định pháp luật về đo lường.

Trong lĩnh vực thể dục thể thao, các ban tổ chức giải luôn tuân thủ quy định của pháp luật đối với công tác kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo sau: Phương tiện đo độ dài, chiều cao (Thước mét); Phương tiện đo ánh sáng (máy đo Lux kế); Máy đo khoảng cách bằng laze; Thước đo tốc độ; Máy đo khả năng có sét; Đồng hồ bấm giờ bằng tay (100 lap); Đồng hồ đo tần số; Camera ghi hình đích; Hệ thống xuất phát điện tử tự động (hộp phát lệnh, hệ thống loa và đèn tín hiệu giao thông, hệ thống phân cứng, phần mềm xử lý dữ liệu và bộ phát nhận tín hiệu Bluetooth...);

Cân điện tử, cân chuyên dụng; Phương tiện đo hướng gió, tốc độ gió; Đồng hồ: bấm giờ bằng tay (100 lap), điện tử; Hệ thống điện tử (gồm máy phát lệnh, bục xuất phát, băng chạm, băng điện tử, hệ thống phân cứng, phần mềm xử lý dữ liệu...); Phương tiện đo nhiệt độ nước bể bơi; Thiết bị đo độ PH nước bể bơi; Phương tiện đo nồng độ cặn trọng tải; Phương tiện đo độ xoáy; Đồng hồ điện tử (đồng hồ chuyên dụng cho môn Cờ); Thước đo chiều dài Fiber tape dài 30m 2 side blade nhựa; Thước đo chiều cao, dải đo 900-2000mm; Thước đo bật cao tại chỗ...

Phía Bộ VH TT&DL cũng đề nghị Ủy ban TCĐLCL Quốc gia rà soát việc áp dụng nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và tại Thông tư số 13/2022/TT-BKHCN ngày 15/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động giải thưởng chất lượng quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành trong công tác xây dựng TCVN/ QCVN.

Để nâng cao năng lực triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ phụ trách công tác ISO, đề nghị Bộ KH&CN hàng năm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao về HTQLCL cho công chức phụ trách ISO tại các Bộ, ngành.

Để nâng cao nhận thức về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hàng năm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao về công tác đo lường cho cán bộ tham gia hoạt động đo lường tại các Bộ, ngành.

Trong khuôn khổ buổi làm việc, Quyền Chủ tịch Ủy ban Hà Minh Hiệp cho biết, về cơ bản Bộ VH TT&DL đã có sự phối hợp tốt với Ủy ban trong công tác xây dựng, triển khai các văn bản QPPL; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quản lý nhà nước về đo lường; triển khai áp dụng TCVN ISO 9001; công tác đánh giá sự phù hợp, quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công tác TBT.

Theo TS. Hiệp, đối với đề xuất phối hợp giữa Bộ VH TT&DL và Ủy ban, về cơ bản Ủy ban nhất trí đề xuất về việc phối hợp triển khai thực hiện các nội dung liên quan lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Nguồn: Hà My/vietq.vn

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG TẠI TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh Điện Biên. Ngày 28/02/2020, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 523/KH-UBND về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Để thực hiện các nội dung của đề án trên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số: 812/KH-SKHCN ngày 09/7/2024 Thực hiện nhiệm vụ “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024. Trong đó, việc triển khai thực hiện Chương trình Đảm bảo đo lường tại các tổ chức, doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Đề án 996.

Năm 2024, tỉnh Điện Biên đã lựa chọn Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường. Để thực hiện nội dung tư vấn “Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và triển khai áp dụng chương trình đảm bảo đo lường trên địa bàn tỉnh Điện Biên”. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã phối hợp các chuyên gia của Trung tâm Nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện tư vấn trực tiếp tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Kế hoạch thực hiện các nội dung hỗ trợ cụ thể như: Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin và phân tích, đánh giá thực trạng đảm bảo đo lường tại Trung tâm; Xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp cho từng năm, từng giai đoạn về đảm bảo đo lường tại Trung tâm; Xây dựng dự thảo và hoàn thiện Chương trình đảm bảo đo lường theo tiêu chí: đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tế, đúng quy định, đáp ứng định hướng phát triển của Trung tâm; trình lãnh đạo Trung tâm phê duyệt; Tổ chức triển khai 01 khoá đào tạo chuyên sâu và 01 nội dung tư vấn kỹ thuật về đảm bảo đo lường trong khuôn khổ chương trình được phê duyệt; Xây dựng 01 báo cáo kết quả hỗ trợ.

Qua việc triển khai thực hiện các nội dung “Chương trình đảm bảo đo lường” trên sẽ hỗ trợ cho tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn thành phố đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các

lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp./.

TBT-ĐB

TIÊU CHUẨN VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ THIẾT BỊ Y TẾ

- Việc ban hành tiêu chuẩn ANSI/AAMI ST108:2023 sẽ giúp đảm bảo các thiết bị y tế được vệ sinh và khử trùng đúng cách, giúp giảm nguy cơ nhiễm trùng và biến chứng cho bệnh nhân.

Nhằm đảm bảo các thiết bị y tế được vệ sinh và khử trùng đúng cách, giúp giảm nguy cơ nhiễm trùng và biến chứng cho bệnh nhân, Hiệp hội Phát triển Thiết bị Y tế (AAMI) đã công bố một tiêu chuẩn mới thiết lập các yêu cầu về chất lượng nước dùng để xử lý thiết bị y tế. Tiêu chuẩn ANSI/AAMI ST108:2023 về nước dùng để xử lý thiết bị y tế, là bản sửa đổi và thay thế tiêu chuẩn AAMI TIR34:2014/(R)2021, cung cấp thông tin và hướng dẫn về chất lượng nước để xử lý lại thiết bị trước đó.

Bản tiêu chuẩn sửa đổi này đã được nghiên cứu và sửa đổi, giải quyết những vấn đề và bao hàm những nội dung mới nhất về chất lượng nước trong quá trình xử lý thiết bị mà các tiêu chuẩn trước đó chưa được đề cập đến, Theo ông Matt Williams - Phó chủ tịch tiêu chuẩn của AAMI cho biết, tiêu chuẩn này từ khi được xây dựng đã thu hút được nhiều sự chú ý từ các bên liên quan, đặc biệt là những người làm chính công việc này.

Ông Matt cũng cho biết thêm, trong tiêu chuẩn này sẽ được bổ sung một số điều mới, cụ thể:

Xác định các loại chất lượng nước cần sử dụng trong từng giai đoạn xử lý vô trùng.

Cung cấp phân tích rủi ro và thiết lập vai trò, trách nhiệm cho các cơ sở xử lý.

Đánh giá chất lượng nước dựa trên các yếu tố như độ pH, mức độ vi khuẩn, độ dẫn điện và các đặc tính khác.

Thiết lập các quy trình bảo trì, giám sát và cải thiện chất lượng cho các hệ thống xử lý nước.

Xử lý các trường hợp khẩn cấp như gián đoạn dịch vụ và khuyến cáo đun sôi nước.

Giám sát thường xuyên và cải tiến liên tục chất lượng nguồn nước

Được biết, để bản tiêu chuẩn này được ban hành đã có sự thống nhất và đồng thuận của những người tham gia, phối hợp xây dựng, họ đã phải làm việc trong thời gian dài để đưa ra các thông lệ

chi tiết nhất, đảm bảo ít khả năng sai sót hay các trường hợp khác có thể phát sinh khi tiêu chuẩn được áp dụng vào thực tiễn. Các thành viên của nhóm, bao gồm các chuyên gia từ ngành, tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cơ quan quản lý và học viện, kỳ vọng tiêu chuẩn mới sẽ có tác động lớn đến các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và ngành chăm sóc sức khỏe nói chung.

Theo các chuyên gia y tế, việc cải thiện và giám sát chất lượng nguồn nước sẽ có tác động không nhỏ đến các vật dụng y tế và sức khỏe bệnh nhân và các nhân viên y tế đang làm việc trong quy trình này. Cụ thể: Tác dụng phụ đối với thiết bị y tế (Ăn mòn, rỉ, đóng vảy, sự hình thành màng sinh học, tăng lượng vi khuẩn hoặc hàm lượng nội độc tố);

Vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện; Kết quả điều trị tiêu cực ở bệnh nhân (Nhiễm trùng, nhiễm độc tính hoặc phản ứng gây sốt) và cuối cùng là sức khỏe và an toàn môi trường của nhân viên y tế.

Ngoài ra, ông Matt cũng chia sẻ, việc áp dụng tiêu chuẩn này sẽ giúp các tổ chức chăm sóc sức khỏe tin tưởng rằng nguồn nước mà họ sử dụng trong từng giai đoạn xử lý thiết bị y tế có thể tái sử dụng đạt được mức độ sạch sẽ và khử trùng theo quy định. Các yêu cầu mới của ANSI/AAMI ST108 về chất lượng nước cung cấp nền tảng để cải thiện kết quả điều trị cho bệnh nhân và đưa ra các tiêu chí tuân thủ rõ ràng cho các tổ chức tham gia vào quá trình xử lý thiết bị y tế tái sử dụng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

Nguồn: Bảo Linh/vietq.vn

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI BAN HÀNH

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
I	Văn bản quy phạm pháp luật				
1	Thông tư số 41/2024/TT-NHNN	Ngân hàng Nhà nước	Quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.	17/07/2024	17/07/2024
2	Nghị định số 94/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	24/07/2024	01/08/2024
3	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	30/07/2024	01/08/2024
4	Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP	12/08/2024	01/10/2024
5	Thông tư số 45/2024/TT-NHNN	Ngân hàng Nhà nước	Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	30/08/2024	16/10/2024

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
6	Thông tư số 65/2024/TT-BTC	Bộ Tài chính	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	05/09/2024	25/10/2024
7	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	12/09/2024	01/11/2024
8	Nghị định số 119/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.	30/09/2024	01/10/2024
9	Nghị định số 122/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới	04/10/2024	01/12/2024
10	Thông tư số 18/2024/TT-BCT	Bộ Công thương	Quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu	08/10/2024	01/01/2025
II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành					
1	Thông tư số 12/2024/TT-BYT	Bộ Y tế	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	18/07/2024	01/08/2025
2	Thông tư số 28/2024/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe	23/07/2024	10/09/2024
3	Thông tư số 19/2024/TT-BCT	Bộ Công thương	Ban hành Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm	10/10/2024	15/04/2025



TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: www.tbt.gov.vn, Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: dienbien@tbt.gov.vn hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học

và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 - đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

SỬA ĐỔI LỆNH THỰC THI ĐẠO LUẬT AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC SẮC LỆNH LIÊN QUAN VỀ CÁC CHẤT HÓA HỌC CỦA NHẬT BẢN

Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đề xuất sửa đổi Luật thực thi Đạo luật an toàn và sức khỏe công nghiệp và các sắc lệnh liên quan đến hóa chất.

Lệnh thi hành Đạo luật an toàn và sức khỏe công nghiệp và các sắc lệnh liên quan sẽ được sửa đổi một phần để đặt ra các nghĩa vụ cho các doanh

nghiệp trong lĩnh vực hóa chất phải dán nhãn và thông báo thông qua SDS, v.v. Một số chất hóa học được miễn trừ khỏi các nghĩa vụ.

Nhật Bản dự kiến ban hành dự thảo vào tháng 12/2024, thời gian dự kiến có hiệu lực từ tháng 04/2027. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/838

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ GIẤY PHÉP ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI THUỐC TRỪ SÂU TỰ NHIÊN VÀ TỔNG HỢP CỦA CHILE

Chile thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất sửa đổi các Nghị quyết về giấy phép đặc biệt đối với thuốc trừ sâu tự nhiên và tổng hợp do Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp và Chăn nuôi xây dựng.

Dự thảo Nghị quyết nhằm cập nhật các yêu cầu và quy định của Nghị quyết số 9074/2018 theo Nghị quyết số 1557/2014. Ngoài ra, dự thảo sẽ kết hợp các điều khoản mới được đưa vào thông qua các quy định mới, bao gồm số hóa và chữ ký điện tử.

Chile chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/CHL/705.

DỰ THẢO CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN AN TOÀN CHO GHẾ TẮM TRẺ SƠ SINH CỦA HOA KỲ

Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất cập nhật Tiêu chuẩn an toàn cho ghế tắm trẻ sơ sinh.

Tháng 9 năm 2019, Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC) đã công bố bản cập nhật cho tiêu chuẩn an toàn sản phẩm tiêu dùng dành cho ghế tắm trẻ sơ sinh theo Đạo luật Cải thiện An toàn Sản phẩm Tiêu dùng năm 2008 (CPSIA), tham chiếu từ Tiêu chuẩn tự nguyện ASTM F1967-19 về An toàn Tiêu dùng dành cho Ghế tắm Trẻ sơ sinh. Hiện nay, Tiêu chuẩn này đã được thay thế bằng Tiêu chuẩn ASTM F1967-24. Vì vậy, CPSIA cũng đưa ra quy trình cập nhật các tiêu chuẩn bắt buộc đối với các sản phẩm dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ mới biết đi dựa trên một tiêu chuẩn tự nguyện, khi một tổ chức tiêu chuẩn tự nguyện sửa đổi tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn dự kiến ban hành và có hiệu lực từ ngày 04/01/2025.

Mã thông báo G/TBT/N/USA/489/Add.6.

DỰ THẢO LỆNH PHÊ DUYỆT THỎA THUẬN CÔNG NHẬN LẤN NHAU CỦA ASEAN ĐỐI VỚI BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC CỦA CÁC SẢN PHẨM THUỐC GỐC CỦA PHILIPPINES

Philippines thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Lệnh phê duyệt Thỏa thuận công nhận lẫn nhau của ASEAN đối với Báo cáo nghiên cứu tương đương sinh học (BE) của các sản phẩm thuốc gốc.

Theo đó, dự thảo Lệnh cung cấp các quy tắc, quy định và hướng dẫn chung cho Báo cáo nghiên cứu BE về các sản phẩm dược phẩm gốc được bảo hiểm và niêm yết các Trung tâm BE trong ASEAN.

Philippines chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo.

Mã thông báo G/TBT/N/PHL/337.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN TRUNG LẬP VÀ TIÊU CHUẨN HÓA ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ BÊN NGOÀI ĐỐI VỚI THUỐC LÁ ĐIỀU, THUỐC LÁ CUỐN VÀ THUỐC LÁ SỢI SỬ DỤNG ỐNG ĐIỀU CỦA VƯƠNG QUỐC BỈ.

Vương quốc Bỉ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Nghị định Bộ trưởng sửa đổi Nghị định Bộ trưởng ngày 16 tháng 4 năm 2019 về các điều kiện trung lập và tiêu chuẩn hóa đơn vị đóng gói và bao bì bên ngoài đối với thuốc lá điều, thuốc lá cuốn và thuốc lá sợi sử dụng ống điều do Tổng cục Động thực vật và Thực phẩm xây dựng.

Nghị định của Bộ trưởng ngày 16 tháng 4 năm 2019 được sửa đổi để mở rộng gói tiêu chuẩn hóa cho tất cả các sản phẩm thuốc lá, sản phẩm và thiết bị hút thuốc thảo dược, cũng như tất cả các loại giấy, đầu lọc và ống điều. Đề xuất về bao bì tiêu chuẩn cho các sản phẩm này chủ yếu nhằm mục đích bảo vệ trẻ em và những người chưa sử dụng những sản phẩm này và do đó nhạy cảm với các yếu tố hoặc đặc điểm của thương hiệu.

Nghị định dự kiến ban hành ngày 15/12/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/BEL/50.

DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Brazil	3	Thép, Dược phẩm
2	Úc	2	Luật An ninh mạng, Hàng tiêu dùng
3	Hàn Quốc	1	Thiết bị viễn thông
4	Hoa Kỳ	24	Nguồn năng lượng, Thiết bị viễn thông, Thiết bị điện gia dụng, An toàn sản phẩm, Đồ uống giải khát, Thiết bị y tế, Máy móc công nghiệp, Hoá chất, Bao bì nhựa, Hoá chất, Hàng hải, Đồ tiêu dùng, Đồ dùng cho trẻ em, Khí thải, Máy sấy quần áo, Biểu hiệu.
5	Nhật Bản	4	Thiết bị viễn thông, Hoá chất, Dược phẩm phóng xạ
6	Indonesia	2	Thực phẩm, Gạch men
7	Ai Cập	44	Giày dép, Thực phẩm, Túi ni-lông, Đồ điện gia dụng, Áo phao, Phân bón, Thiết bị chữa cháy, Thang máy, Hệ thống thông gió, Đồ dùng cho trẻ em, Thép, Hệ thống bơm, Thịt cá, Dầu ăn, Thịt cá
8	Bỉ	2	Thuốc lá
9	Mexico	2	Thiết bị viễn thông
10	Séc	1	Đồng hồ điện
11	Ấn Độ	3	An toàn thực phẩm, Năng lượng mặt trời
12	EU	3	Thiết bị viễn thông, Pin, Sinh phẩm
13	Colombia	3	Chai nhựa, Nồi hơi, Thép
14	Thái Lan	1	Ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn
15	Kenya	20	Thức ăn chăn nuôi, Hạ tầng chăn nuôi, Hạt giống, Thiết bị điện gia dụng, Khí đốt, Thực phẩm, Ngọc trai.
16	Rwanda	17	Thức ăn chăn nuôi, Hạ tầng chăn nuôi, Hạt giống, Thiết bị điện gia dụng, Khí đốt, Chất lượng dịch vụ công

Bản tin

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Ths. Nguyễn Đức Hạnh** - Giám đốc Sở

Ban biên tập: **Ths. Bùi Tiến Sĩ** - Trưởng Ban

CV. Hoàng Sơn Hưng - Biên tập viên kiêm thư ký

In: 100 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 369/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2024, in xong và nộp lưu chiểu 12/2024.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kính gửi:.....

.....

.....